

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HSST
Ngày: 15/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Nghĩa; ông Quảng Văn Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Lương Văn N, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Lương Văn I; còn bà: Lò Thị T; vợ là: Lò Thị, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h10 ngày 11/6/2017, tổ công tác Công an huyện S làm nhiệm vụ tại bản P, xã H, huyện S thì thấy 02 thanh niên đi trên một xe mô tô đi từ hướng xã H về thị trấn S. Thấy có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì người điều khiển xe tăng ga bỏ chạy, còn người ngồi sau bị giữ lại đã thả 02 gói nilon đang cầm trên tay xuống đất. Sau khi được yêu cầu nhặt lên để giao nộp cho tổ công tác, người thanh niên đã tự nhặt giao nộp và khai nhận mình tên là Lương Văn N trú tại bản H, xã N. Vật chứng Nhặt giao nộp gồm: 02 gói nilon màu xanh.

- Trong gói nilon màu xanh thứ nhất: Có 02 gói ni lon màu trắng và màu xanh, trong gói màu trắng chứa cục bột liên kết màu trắng; trong gói màu xanh

có 06 viên nén màu hồng cùng nhiều mảnh vỡ màu hồng – N khai nhận là Hêrôin và Hồng phiến.

- Trong gói nilon màu xanh thứ hai: có 02 cục bột liên kết màu trắng ngà – theo nhất khai nhận là Hêrôin.

Ngoài ra, thu giữ tại túi quần bên phải của N 01 điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 1.400.000VNĐ.

Ngày 12/6/2017, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và trích mẫu giám định. Kết quả:

- Số bột màu trắng trong gói màu xanh thứ nhất có trọng lượng 27,84gam, đã trích 01gam làm mẫu giám định ký hiệu là N1.

- 06 viên nén cùng nhiều mảnh vỡ cùng màu hồng có tổng trọng lượng 0,84gam, đã dùng hết làm mẫu giám định ký hiệu N5.

- Số chất bột màu trắng trong gói màu xanh thứ hai có trọng lượng 1,81gam, đã trích 01gam làm mẫu giám định ký hiệu N6.

Tại kết luận giám định số: 606KLMT ngày 16/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu N3, N6 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Tổng trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,2gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu N5 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamin; Tổng trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,84gam.

- Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 29,65gam; Loại chất Heroin và 0,84gam; Loại chất Methamphetamin.

Tại cơ quan Điều tra xác định được như sau:

Lường Văn N sử dụng ma túy từ năm 2007. Khoảng 12^h ngày 10/6/2017, khi N đang ở nhà tại bản H, xã N, huyện S thì nhận được điện thoại của một người quen tên là Đ, ở tỉnh Thái Nguyên (*quen biết trước đây cùng làm thuê ở tỉnh Quảng Ninh*). Đ nói đến gặp Đ ở ngã ba N, xã C, huyện T, tỉnh Sơn la Nhất nghĩ Định gọi đến đón về nhà chơi nên cũng không hỏi thêm gì mà lấy xe mô tô của gia đình đi đến ngã ba N đứng đợi. Khoảng 05 phút sau thì thấy Đ đi taxi đến, Đ xuống xe đi đến chỗ N đứng và đưa cho N số tiền 18.000.000VNĐ nhờ mua hộ 8 chỉ heroin và 10 viên hồng phiến, khi nào mua được sẽ cho N sử dụng cùng, đồng thời dặn N xóa số điện thoại sau khi liên lạc, N đồng ý nhận tiền rồi đi về. Đến khoảng 18^h cùng ngày N đi bộ sang khu bản P, xã N, huyện S thì gặp một người thanh niên đi xe mô tô (*giống một người cùng được cai nghiện ma túy năm 2014*) và biết N đang đi tìm mua ma túy với số tiền 18.000.000VNĐ, người thanh niên này bảo N ngồi lên xe sẽ chở đi mua ma túy, trên đường đi N hỏi tên thì người này tự giới thiệu tên là X ở bản M, huyện S. Khi đi đến bản C, xã H, X chở N vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 45 tuổi, X đi vào nói chuyện với người này, còn N đứng ở ngoài sân, một lúc sau X đi ra hỏi N lấy

bao nhiêu thì N nói lấy 08 chỉ heroin và 10 viên hồng phiến, X quay lại nói với người Mông rồi quay ra bảo N đưa cho 14.000.000VNĐ, N đồng ý và lấy tiền ra đếm đưa cho X, X đưa cho người đàn ông dân tộc Mông, sau đó người này đi ra ngoài khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho N 02 gói nilon màu xanh, N mở ra kiểm tra thấy gói nilon màu xanh thứ nhất bên trong có 01 gói heroin và 01 gói viên hồng phiến trong đó có nhiều mảnh bị vỡ, còn gói nilon màu xanh thứ 2 có chứa heroin, N lấy 02 nửa viên hồng phiến và xin thêm một ít heroin để sử dụng, người này đưa cho N một cục nhỏ heroin thì N bẻ ra làm 2 phần, một phần N gói cùng với gói nilon màu xanh thứ 2, phần còn lại N trộn lẫn với 02 nửa viên hồng rồi cùng X sử dụng ngay tại đây, sử dụng xong X rủ N đi về nhưng N đang say thuốc nên không về được, X hỏi vay N 2.000.000vnd để sửa xe, sau đó X đi về, còn N xin ngủ lại nhà người Mông này, khoảng 22^h N đưa 400.000vnd bảo người này đi mua thức ăn về ăn tối. Khoảng 07^h ngày hôm sau 11/6/2017 N đưa tiếp 200.000vnd cho người đàn ông dân tộc Mông để đi mua thức ăn về ăn sáng. Đến khoảng 14^h cùng ngày thì X quay lại đón N, khi hai người đi đến khu vực bản P, xã H thấy tổ công tác Công an huyện S đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra, X tăng ga bỏ chạy còn N bị tổ công tác bắt giữ lại và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 114/KSĐT-MT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Lường Văn N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền tạm giữ của bị cáo và truy thu khoản tiền bị cáo hưởng lợi bất chính; vật chứng khác xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo cùng các chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do mắc nghiện ma túy nên Lường Văn N đã đi mua 29,65 gam Hêrôin và 0,84 gam Methamphetamine (*số lượng đáng kể*) để sử dụng, sau đó bị bắt quả tang. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Lường Văn N đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, việc Khởi tố của cơ quan Điều tra và Truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện S là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co, chưa thành khẩn, nhưng sau cùng cũng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, bị cáo hoàn toàn nhất trí và không có tranh luận với Kiểm sát viên, ý kiến cuối cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm khắc và cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án, tiền sự tuy nhiên đã được xóa án tích; tại phiên tòa khai báo không thành khẩn; tàng trữ ma túy với số lượng nhiều. Do vậy, bị cáo sẽ không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét đề nghị áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo được hưởng.

Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo khai mua được của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản C, xã H. Quá trình điều tra không xác định được nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp, cần chấp nhận.

Theo lời khai của N, số ma túy thu giữ trong vụ án là được một người tên Đ không biết họ, không rõ địa chỉ, ở tỉnh Thái Nguyên nhờ mua hộ nên cơ quan Điều tra không xác định được và không có căn cứ xử lý là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với người thanh niên tên X đã chở bị cáo đi mua ma túy. Qua Điều tra xác minh có một người tên X ở bản N, xã M, huyện S. Cơ quan Điều tra đã tiến hành đối chất, nhận dạng nhưng N không nhận dạng được người đã chở mình đi mua ma túy nên cơ quan Điều tra cũng không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng của vụ án còn lại:

- 26,84 gam nghi là Heroin và 0,81 gam nghi là Hêrôin là vật cấm lưu hành; 02 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 1.400.000 đồng đều là vật, tiền liên quan đến phạm tội nên cần tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo được hưởng lợi bất chính số tiền 2.600.000 đồng, khoản tiền này cần phải bị truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung là *(phạt tiền)* đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Lương Văn N 09 năm 06 tháng tù (*chín năm sáu tháng tù*). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (11/6/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi tang vật vụ: Lương Văn N – SN: 1988 chỗ ở: Bản H, xã N, huyện S, Sơn La; Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, một đầu phong bì bị cắt ngang.

- 01 (một) phong bì thư dán kín mặt trước ghi vật chứng vụ: Lương Văn N – SN: 1988 chỗ ở: Bản H, xã N, huyện S, Sơn La; Hành vi: tàng trữ trái phép chất ma túy. N4 = 26,84 gam nghi là Heroin; N7 = 0,81 gam nghi là Hêrôin. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, 02 hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

- 02 (hai) mảnh nilon màu xanh và 01 (một) mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng có số Imel1: 867717027875153, số Imel2: 867717027875146, trong có 02 sim điện thoại Vietteli, màn hình vỡ, máy đã qua sử dụng; và Tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Sơn La).

Truy thu của bị cáo số tiền 2.600.000VNĐ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS huyện;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Lường Văn Quyết**

